

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số:55/2022/HS-ST

Ngày: 14-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

2. Bà Nguyễn Tất D

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thoan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ tham gia phiên tòa:* Bà Ma Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 12/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXXST-HS ngày 21/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Q;** giới tính: Nam; sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: xóm L, xã Kh, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán chay; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Th (đã chết) và bà Chu Thị B; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2022 đến ngày 02/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Đức Hùng – Luật sư Văn phòng luật sư Thanh Hoa, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên.(Có mặt)

- *Bị hại:* Ông Đào Ngọc D, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm L, xã Kh, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Chu Thị B, sinh năm 1962 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm L, xã Kh, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Anh Đào Mai L, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Anh Đào Mai L1, sinh năm 2011 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm L, xã Kh, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đào Mai L1: Anh Đào Ngọc Th, sinh năm 1981 – Là bố đẻ (Có mặt)

Địa chỉ: xóm L, xã Kh, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 20/8/2021, Trần Văn Q đến nhà ông Đào Ngọc D (Sinh năm 1962) ở xóm L, xã Kh, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên) để vay tiền và mượn đèn pin đi tìm trâu. Đến nơi, Q thấy cửa chính nhà ông D đóng chốt bên trong, nên Q đi vòng ra sau, mở cửa vào nhà qua đường bếp rồi đi vào phòng khách. Thấy trong nhà không bật điện, Q đã cắm phích điện cho bóng đèn sáng. Ông D đang nằm trên giường, thấy Q vào nhà thì ngồi dậy nói chuyện với Q. Q hỏi ông D để vay tiền nhưng ông D không cho, Q quan sát thấy trong túi áo ngực của ông D có tiền mà lại không cho vay nên Q đã lấy 01 con dao bằng kim loại (loại dao quắm, dài 77cm, lưỡi bằng kim loại dài 37cm, có chuôi bằng gỗ dài 40cm) để ở đầu giường định chém ông D để lấy tiền. Thấy vậy, ông D chống cự lại, Q ngồi đè lên người ông D rồi sử dụng dao tỳ và cửa vào vùng cổ của ông D gây ra vết thương chảy máu. Lúc này, chị Mai Thị Liên (Sinh năm 1982, ở cùng xóm, là em dâu của ông D) nghe thấy tiếng chó nên đã bảo hai con trai là cháu Đào Mai L (Sinh năm 2004) và cháu Đào Mai L1 (Sinh năm 2011) xuống nhà ông D để kiểm tra. Đến nơi, L1 và L thấy to tiếng trong nhà, đoán thấy có sự việc xảy ra với ông D nên L đã nhặt một đoạn gỗ dài khoảng 1,5m đi đến cửa chính nhưng không vào được. L quan sát qua khe cửa thì thấy Q đang giằng co và ngồi lên người ông D ở trên giường nên L hô hoán lên và giật cửa chính nhưng không vào được. Thấy có người hô hoán, Q buông ông D ra nhảy xuống giường bỏ chạy thì bị ông D dùng tay túm lấy áo giữ lại. Q thấy có tiền của ông D rơi ra đất nên nhặt lên cho vào túi quần phía sau bên phải rồi cầm con dao và đèn pin bỏ chạy ra cửa bếp phía sau. Khi chạy đến bếp, Q bị L dùng đoạn gỗ đánh một nhát trúng lưng nhưng không ngã và tiếp tục bỏ chạy lên phía đôi chè nhà ông D để trốn. Quá trình bỏ chạy, Q đã ném con dao ra phía sau nhà ông D, còn ông D được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Sau đó Q bị bắt giữ khi đang nằm trốn trong bụi cỏ tại đôi cây keo phía sau nhà ông D. Cơ quan điều tra đã thu giữ được của Q 01 con dao quắm, 01 đèn pin màu đỏ loại đèn nạp tích điện, 01 chiếc áo dài tay và 2.601.000đ. Trên lưỡi dao, áo và một số tờ tiền có bám dính vật chất màu nâu đỏ, nghi là máu.

Tại bản kết luận giám định số C09-(TT3+P8) ngày 25/10/2022 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an, kết luận: Các mẫu vật chất màu nâu gửi giám định là máu người và là máu của ông Đào Ngọc D

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 96/KLGD ngày 26/4/2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: Trước, trong khi thực

hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Trần Văn Q bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 218/TgT ngày 15/4/2022 của Trung tâm giám định pháp y, Sở y tế tỉnh Thái Nguyên về thương tích đối với ông Đào Ngọc D, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 8% (Tám phần trăm) trên người viêm gan B

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: + 01 (một) con dao quắm dài 77cm (lưỡi bằng kim loại, có chuôi bằng gỗ) được niêm phong ký hiệu A1.

+ 01 (một) chiếc áo dài tay màu xám đã qua sử dụng của Trần Văn Q, được niêm phong ký hiệu A2

+ Số tiền 2.601.000đ (Hai triệu sáu trăm linh một nghìn đồng) được niêm phong ký hiệu A3.

+ 04 que tăm bông có dính máu được niêm phong ký hiệu A4.

+ 01 (một) đèn pin màu đỏ loại đèn nạp tích điện dài khoảng 24cm, đèn cũ, đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ và Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) cho ông Đào Ngọc D. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường thêm 5.000.000đ thiệt hại sức khỏe cho bị hại. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Chu Thị B không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSĐH, ngày 03/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố Trần Văn Q về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Q khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ giữ nguyên bản Cáo trạng số 49/CT-VKSĐH, ngày 03/10/2022, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Cướp tài sản”:

- Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn Q từ 7 đến 8 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến ngày 02/3/2022; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường thiệt hại sức khỏe, tổng số tiền 19.000.000đ, đã bồi thường 14.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp số tiền 5.000.000đ; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo

dài tay màu xám đã qua sử dụng của Trần Văn Q; 04 que tăm bông. Trả lại ông Đào Ngọc D: 01 (một) con dao quắm dài 77cm; 01 (một) đèn pin màu đỏ loại đèn nạp tích điện, đã qua sử dụng và số tiền 2.601.000đ (Hai triệu sáu trăm linh một nghìn đồng). Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa của bị cáo trình bày: Thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật truy tố bị cáo ;Thống nhất với việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật, các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo. Tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, là người hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo , đề nghị, xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, với mức hình phạt từ 5 – 6 năm tù.

Kiểm sát viên đối đáp xác định giữ nguyên quan điểm truy tố và mức đề nghị về hình phạt.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ 00 ngày 20/8/2021, tại nhà ông Đào Ngọc D, xóm L, xã Kh, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, Trần Văn Q đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại, là phương tiện nguy hiểm tỳ và cứa vào cổ ông D làm ông D bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 8%, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, với số tiền chiếm đoạt được là

2.601.000đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản, định khung tăng nặng theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định như sau:

Điều 168: Tội cướp tài sản

“1. Người nào dùng vũ lực,... nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

... d) Sử dụng... phương tiện... nguy hiểm;”

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKSĐH, ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ truy tố Trần Văn Q về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ Luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới sức khỏe, tính mạng, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị cáo bị bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa thấy phù hợp, cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh lời khai tại phiên tòa, bị cáo sống cùng mẹ, không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại sức khỏe số tiền 14.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại thỏa thuận bồi thường thêm cho bị hại số tiền 5.000.000đ, nên cần ghi nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: + Đối với: 01 (một) con dao quắm dài 77cm; 01 (một) đèn pin màu đỏ loại đèn nạp tích điện, đã qua sử dụng và số tiền 2.601.000đ (Hai triệu sáu trăm linh một nghìn đồng) là tài sản của ông Đào Ngọc D, tại phiên tòa ông D đề nghị xin lại, nên cần trả lại cho ông D quản lý, sử dụng.

+ Đối với các vật chứng khác không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Cướp tài sản”

Xử phạt Trần Văn Q 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến ngày 02/3/2022.

4/Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại tổng số tiền 19.000.000đ, đã bồi thường 14.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: + 01 (một) chiếc áo dài tay màu xám đã qua sử dụng của Trần Văn Q, được niêm phong ký hiệu A2.

+ 04 que tăm bông có dính máu được niêm phong ký hiệu A4.

-Trả lại cho ông Đào Ngọc D: + Số tiền 2.601.000đ (Hai triệu sáu trăm linh một nghìn đồng) được niêm phong ký hiệu A3.

+ 01 (một) con dao quắm dài 77cm (lưỡi bằng kim loại dài 37cm, có chuôi bằng gỗ dài 40cm) được niêm phong ký hiệu A1.

+ 01 (một) đèn pin màu đỏ loại đèn nạp tích điện dài khoảng 24cm. Đèn cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2022 giữa Công an huyện Đồng Hỷ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, số tiền 2.601.000 theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 03/11/2022 giữa Công an huyện Đồng Hỷ và Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên)

6/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

7/Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan đến vụ án, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Công an huyện Đồng Hỷ;
- THADS huyện Đồng Hỷ;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, Bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châm Thị Vân Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châm Thị Vân Khánh

Bị hại là chị Huế và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

